BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 7739 /BGDĐT-GDĐH V/v khảo sát nhu cầu đào tạo giảng viên theo Đề án 89 giai đoạn 2027-2030	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục đại học

Để chuẩn bị cho việc trình Thủ trướng Chính phủ điều chỉnh Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030 (Đề án 89), Bộ Giáo dục và Đào tạo khảo sát nhu cầu đào tạo giảng viên theo Đề án 89 giai đoạn 2027-2030.

Đề nghị các cơ sở giáo dục đại học cung cấp thông tin, ý kiến của đơn vị theo Phiếu khảo sát (kèm theo).

Thông tin do các cơ sở giáo dục đại học cung cấp là căn cứ quan trọng để Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, trình Thủ trướng Chính phủ điều chỉnh Quyết định số 89/QĐ-TTg; đề xuất điều chỉnh chính sách và những vấn đề liên quan. Vì vậy, đề nghị các cơ sở cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn. Những cơ sở không trả lời phiếu khảo sát này được hiểu là không có nhu cầu cử giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89 giai đoạn 2019 – 2030.

Phiếu trả lời khảo sát xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/11/2026 qua eoffice.

Để biết thêm thông tin, liên hệ: Bà Cao Thị Thanh Mai, chuyên viên cao cấp Vụ Giáo dục Đại học, điện thoại: 0912898132.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Lê Quân (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Cục HTQT, Vụ KHTC (để p/h);
- Lưu: VT, GDĐH.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Anh Dũng

ĐƠN VỊ TRẢ LỜI KHẢO SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày tháng 11 năm 2026

PHIẾU KHẢO SÁT
Nhu cầu đào tạo giảng viên ở trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 giai đoạn 2027-2030

1. Số lượng giảng viên cần được đào tạo
1.1. Đào tạo toàn thời gian trong nước[1]

TT	Lĩnh vực/Nhóm ngành/Ngành	Số lượng			
		2027	2028	2029	2030
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên				
2	Nghệ thuật				
3	Nhân văn				
4	Khoa học xã hội và hành vi				
5	Báo chí và thông tin				
6	Kinh doanh và quản lý				
7	Pháp luật				
8	Khoa học sự sống				
9	Khoa học tự nhiên				
10	Toán và thống kê				
11	Máy tính và công nghệ thông tin				
12	Công nghệ kỹ thuật				
13	Kỹ thuật				
14	Sản xuất và chế biến				
15	Kiến trúc và xây dựng				
16	Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản				
17	Thú y				
18	Sức khỏe				
19	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch và cá nhân				
20	Dịch vụ vận tải				
21	Môi trường và bảo vệ môi trường				
22	An ninh, quốc phòng				
TỔNG					

[1] Những trường hợp dự định học theo hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài, đăng ký vào đào tạo trong nước.

1.2. Đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài[2]

TT	Quốc gia, vùng lãnh thổ	Số lượng			
		2027	2028	2029	2030
1	Ấn Độ				
2	Trung Quốc				
3	Đài Loan				
4	Campuchia, Lào				
5	Mông Cổ				
6	Hàn Quốc, Xinh-ga-po, Hồng Kông				
7	Thái Lan, Phi-lip-pin, Malaisia				
8	Ba Lan				
9	Bungary				
10	Hungary				
11	Cộng hoà Séc				
12	Cộng hoà Slôvakia				
13	Rumani				
14	Ucraina, Bêlarútxia				
15	Liên bang Nga				
16	Cuba				
17	Các nước Tây, Bắc Âu				
18	Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản				
19	Úc, Niu Di-lân				
20	Ai Cập				
TỔNG					

2. Tầm quan trọng của Đề án 89 trong việc phát triển chất lượng đội ngũ giảng viên của Nhà trường (Đánh dấu x vào ô có mức điểm quan trọng tương ứng (5 điểm là rất quan trọng, 1 điểm là không quan trọng)

1	2	3	4	5

[2] Những trường hợp dự định học tại quốc gia không có trong danh mục, đăng ký vào quốc gia gần nhất.

3. Liệt kê những khó khăn Nhà trường gặp phải trong quá trình cử giảng viên đi học theo Đề án 89

……
……
……
……
……

……
……
……
……
……

4. Đề xuất tháo gỡ đối với từng khó khăn Nhà trường liệt kê tại câu số 3.

……
……
……
……
……

……
……
……
……
……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRẢ LỜI KHẢO SÁT
(Ký tên và đóng dấu)